



Lê Thuốc (1891-1975) hiệu Tĩnh Lạc là một học giả uy tín, một nhà giáo mẫu mực. Ông sinh ngày 13/4/1891 tại xã Lạc Thiện, huyện La Sơn, nay là xã Trung Lễ, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh.

■ Huy Huyền

1. Rất ít người biết Lê Thuốc vốn họ Trần. Chưa rõ vì sao ông lấy họ mẹ. Bây giờ, nhà lưu niệm Lê Thuốc nằm trong đất hương hỏa của họ Trần. Chỉ biết họ Lê làng Trung Lễ (nay là xã Trung Lễ, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh) có rất nhiều danh nhân, tiêu biểu như Lê Ninh (1857-1887), được coi là người Hà Tĩnh đầu tiên xưng nghĩa Cần Vương, về sau ông gia nhập đội quân của Phan Đình Phùng và trở thành một tướng lĩnh Cần Vương xuất sắc; Chí sĩ, Giải nguyên Lê Văn Huân (1876-1929) người đồng sáng lập Triều Dương thương

quán (1907), Hội Phục Việt (1925) và là cậu ruột Lê Thuốc. Nhà toán học nổi tiếng trong nước và quốc tế Lê Văn Thiêm (1918-1991) cũng thuộc họ này⁽¹⁾.

Xuất thân trong một gia đình nhà Nho nghèo, ngay từ thuở nhỏ, cậu Thuốc đã từng chăn trâu, cắt cỏ, phụ giúp mẹ dệt vải. Mãi đến năm 15 tuổi (1905) mới được theo cha vào Huế học chữ Hán và đến năm 1908 bắt đầu học thêm chữ Pháp. Năm 1910, thi đỗ bằng Tiểu học, được vào học Quốc học Huế. Ông học giỏi, một năm lên hai lớp, nên chẳng bao lâu sau lấy được bằng Thành Chung, được bổ làm trợ giáo tại Nha học chính Trung Kỳ.

Tháng 8 năm 1917, Lê Thuốc xin đổi ra dạy học

ở trường Pháp - Việt, thị xã Vinh (Nghệ An). Năm sau (Mậu Ngọ, 1918), nhân ở đây có mở khoa thi Hương ông xin thi và đỗ Giải nguyên. Đây là vị Giải nguyên cuối cùng của đất học lừng danh xứ Nghệ. Khoa thi Hương Mậu Ngọ cũng là khoa thi cuối cùng của triều Nguyễn trên đất Trung Kỳ. Thi đỗ đầu cử nhân, nhưng ông không ra làm quan, mà xin được học thêm. Tháng 8 năm 1918, ông được tuyển vào học trường Cao đẳng Sư phạm Đông Dương ở Hà Nội.

Năm 30 tuổi (1921), ông tốt nghiệp thủ khoa với bài luận văn có nhan đề là “L’Enseignement des caracteres chinois en Vietnam” (Việc dạy chữ Hán ở Việt Nam). Sau đó, ông được bổ đến dạy Pháp văn, Việt văn và Việt sử ở trường Quốc học Vinh. Hai năm sau (1923) được bổ nhiệm làm Hiệu trưởng trường Cao đẳng Tiểu học Vinh, kiêm Thanh tra các trường sơ học, tiểu học trong tỉnh Nghệ An.

Vì thấy ông thường liên lạc với các cựu chính trị phạm như Lê Văn Huân, Nguyễn Đình Kiên và các nhà tân học hoạt động chính trị như Tôn Quang Phiệt, Trần Phú, Hà Huy Tập, Trần Mộng Bạch, Phan Kiêm Huy nên vào tháng 9 năm 1927, Nha học chính Đông Dương điều động ông ra Hà Nội dạy tiếng Việt tại trường Trung học Albert Sarraut (một trong những trường trung học nổi tiếng nhất ở Đông Dương, được thành lập từ năm 1919 tại Hà Nội, giải thể năm 1965. Nhiều nhân vật nổi tiếng trong lịch sử Đông Dương từng học ở trường này. Nay là Trường Trung học Phổ thông Trần Phú ở quận Hoàn Kiếm, Hà Nội).

Tháng 9 năm 1935, ông lại được đổi

đến dạy tại trường Trung học Bảo hộ (còn gọi là trường Bưởi, nay là Trường Trung học phổ thông Chu Văn An, Hà Nội). Tháng 9 năm 1938, ông được cử làm Đốc học các trường ở thị xã Lạng Sơn. Cuối năm 1940, ông được chuyển về dạy ở trường Trung học Đào Duy Từ (Thanh Hóa). Tháng 5 năm 1943, ông bị Nhà nước bảo hộ cách chức vì những hoạt động yêu nước.

Sau Cách mạng tháng Tám, Lê Thước tham gia Hội đồng cố vấn giáo dục. Tháng 12 năm 1946, cuộc kháng chiến toàn quốc bùng nổ, ông được cử giữ chức Chủ tịch Ủy ban Tăng gia sản xuất tỉnh Thanh Hóa. Năm 1950, ông được bầu vào Ủy ban Trung ương Hội Liên hiệp quốc dân Việt Nam. Tháng 3 năm 1951, lại được bầu vào Ban Chấp hành Ủy ban Mặt trận Liên - Việt toàn quốc.

Hòa bình lập lại ở miền Bắc, ông làm cán bộ ở Nha Giáo dục Phổ thông, rồi chuyển sang Ban Tu thư thuộc Bộ Giáo dục (Hà Nội). Ở đây, ông làm công tác phiên dịch, hiệu đính, chú thích, giới thiệu các tác phẩm Hán - Nôm chọn lọc ở bậc trung học và đại học. Tháng 2 năm 1957, lại đổi sang làm trong Ban phụ trách ngành Bảo tồn Bảo tàng thuộc Bộ Văn hóa, góp phần quan trọng trong việc phát hiện, sưu tầm hiện vật, và xây dựng Thư viện Hán Nôm. Đến tháng 6 năm 1963, ông được về nghỉ hưu ở tuổi 72 tuổi. Ông mất ngày 1 tháng 10 năm 1975, hưởng thọ 84 tuổi⁽²⁾.

2. Lê Thước là một nhà giáo mẫu mực. Ngay từ những năm 1920, người ta đã biết đến ông như một nhà giáo trẻ tài đức, ham thích khảo cứu văn học. Người ta cũng gặp ông trong các hoạt động của những phong trào sôi nổi ở thị xã Vinh lúc bấy giờ: phong trào truy điệu Phan Chu Trinh, thành lập Đảng Tân Việt mà cậu ruột ông là cụ Giải nguyên Lê Văn Huân là một trong những nhà lãnh đạo. Có chữ ký của ông dưới bức thư của các vị đại biểu trí thức viên chức, quan lại Nghệ An gửi vào Huế cho cụ Phan Bội Châu vào năm 1925 xin cụ giữ vững phẩm tiết để trọn niềm ái mộ với đồng bào. GS. Vũ Ngọc Khánh

(1926-2012) kể: “Sự kính trọng của chúng tôi dành cho ông Lê Thuớc, thật ra là qua khâu gián tiếp. Các thầy giáo dạy chúng tôi hồi đó, những người có tiếng tăm đôi chút, đều là học trò của “cụ đốc Lê” (tức Lê Thuớc - tiếng xưng hô thời thượng bấy giờ). Có lúc nào các thầy kể lại chuyện học hành của mình, ông Lê Thuớc được nhắc đến với niềm mến phục, khiến cho chúng tôi cũng hâm mộ theo”⁽³⁾. Trong những buổi giảng bài, thầy Lê Thuớc luôn truyền cảm hứng yêu nước cho học trò. Dân làng còn lưu truyền rằng, đỗ đạt cao, là thầy giáo một trường lớn trong vùng, nhưng thầy Lê Thuớc rất ham làm ruộng, thầy cày bừa giỏi, hướng dẫn nông dân trồng các giống khoai, lúa tốt để tăng năng suất. Vị Giải nguyên khiêm nhường, hòa đồng với dân làng, ăn mặc giản dị, nói năng

bằng ngôn ngữ hằng ngày của bà con.

3. Lê Thuớc là thầy giáo đầu tiên gắn liền việc giảng dạy với nghiên cứu khoa học. Trong thời kỳ dạy học ở trường Pháp - Việt tại Vinh, ông đã tìm thấy bản Nôm tác phẩm *Văn tế thập loại chúng sinh* của Nguyễn Du ở chùa Diệc. Trước kia, khuôn viên chùa rất nhiều cây cổ thụ, chim diệc về xây tổ trên những vòm cao, hàng đàn diệc rợp trời sáng bay đi kiếm ăn, chiều tối lại về nên chùa có tên như vậy. Ông cùng Phan Sĩ Bàng soạn tác phẩm *Truyện cụ Nguyễn Du* (Nhà xuất bản Mac - Dinh - Tu, 1924). Cho đến nay, đây vẫn là tác phẩm hàng đầu có nhiều tư liệu quý, chân thực, sâu sắc về cuộc đời thi hào Nguyễn Du. Tiếp đó ông biên soạn tác phẩm *Sự nghiệp thi văn của Uy Viễn tướng công Nguyễn Công Trứ* (Nhà in Lê Văn Tân, Hà Nội, 1928). Đây có thể coi là cuốn phê bình văn học đầu tiên của văn học quốc ngữ. Tác phẩm này đã kết hợp việc viết tiểu sử danh nhân và phê bình văn học, với công phu sưu tầm tích lũy, xử lý tư liệu: văn học, sử học, địa phương học... và phương pháp nghiên cứu khoa học trước đó chưa từng có. Đánh giá chung về hai tác phẩm này, GS. Vũ Ngọc Khánh viết: “Nhờ có kiến thức tân học và nền nếp sự phạm vững vàng mà tác phẩm của ông tỏ ra dụng công nhiều hơn, đặc biệt là ông rất chú ý đến việc điều tra thực địa. Phải công bằng mà nhận xét rằng về trường hợp cuốn *Nguyễn Công Trứ* công phu sưu tầm tích lũy, xử trí tư liệu: văn học, sử học, địa phương học... mãi cho đến 1975 (cả 2 miền Nam Bắc) chưa có cuốn nào vượt được Lê Thuớc cả. Đặt vào giai đoạn khi cuốn sách ra đời..., chưa có một tác phẩm khảo cứu nào có dung lượng và phương pháp như cuốn viết về



Bộ sách do GS. Lê Thuớc biên soạn

Nguyễn Công Trứ của Lê Thước”⁽⁴⁾.

Trong những năm 1924-1928, Lê Thước còn cùng với Le Breton, một nhà giáo tiên bộ người Pháp nhiều năm dạy ở trường Quốc học Vinh dự kiến soạn bộ *Địa chí Nghệ Tĩnh* và chuẩn bị thành lập *Hội Trí tri Nghệ An* theo kiểu mẫu *Hội Đô thành Hiếu cổ* ở Huế. Đáng tiếc việc chưa thành vì Le Breton sớm phải rời Vinh. Lê Thước chỉ giúp cho Le Breton được một số việc như dịch thuật văn bản, thu thập tư liệu để biên soạn những công trình nghiên cứu địa phương để sau đó Le Breton hoàn thành sách *Le Vieux An Tĩnh* (1936)⁽⁵⁾.

Trong thời gian làm việc ở Nha Giáo dục phổ thông, Ban Tu thư Bộ Giáo dục, rồi ở Vụ Bảo tồn Bảo tàng Bộ Văn hóa (những năm 1955-1963) cho tới ngày về hưu, ông đã viết nhiều công trình nghiên cứu sử học, văn học và dịch thuật: Văn thơ Nguyễn Khuyến (soạn chung - 1957); Thơ văn Nguyễn Thượng Hiền (soạn chung, 1959); Thơ chữ Hán Nguyễn Du (soạn chung, Nhà xuất bản Văn học, 1965); Hồ sơ di tích Nguyễn Trãi (sách tư liệu Đại học Sư phạm 1960); Niên biểu Việt Nam (soạn chung, 1963); Một số tài liệu nghiên cứu về Nguyễn Du và Truyện Kiều (Đại học Sư phạm Hà Nội, 1963); Nhận xét một số di tích và hiện vật gốc về thời Tây Sơn (1964)⁽⁶⁾. Các tác phẩm này đều được biên soạn công phu, có sự kết hợp nhuần nhuyễn kiến thức Tây học và Hán học; sự phong phú chuẩn xác về tư liệu; lối diễn đạt trong sáng, mẫu mực của một nhà giáo nên đều xứng đáng là chỗ dựa, nguồn tham khảo tin cậy cho các bộ sách

giáo khoa phổ thông, các bộ giáo trình Văn học ở các bậc Cao đẳng và Đại học ra đời sau đó.

Ngoài ra, ông là một trong số người đầu tiên tham gia viết sách giáo khoa văn học cho các cấp học II (nay là Trung học cơ sở) và III (nay là Trung học phổ thông) ngay sau năm 1955⁽⁷⁾.

4. Trong chương V *Địa vị cụ Nguyễn Công Trứ trong quốc văn* của sách *Sự nghiệp và thi văn của Uy Viễn tướng công Nguyễn Công Trứ*, Lê Thước viết: “Cổ nhân thường ví người ta với cái cây, văn chương tức là cái hoa, sự nghiệp tức là cái quả, cây có mạnh thì hoa mới đẹp, quả mới tốt. Nhưng những cây hoa đẹp chưa hẳn đã có quả tốt, mà những cây quả tốt chưa hẳn đã có hoa đẹp. Cũng như những người văn chương hay, chưa chắc sự nghiệp đã tốt, mà những người làm nên sự nghiệp tốt, chưa hẳn văn chương đã hay. Như cụ Nguyễn Công Trứ thì mới thật là hoàn toàn. Sự nghiệp đã lừng lẫy mà văn chương lại tuyệt vời...”. Đọc các tác phẩm của Lê Thước, ngẫm bức ảnh chân dung ông và suy ngẫm về những đóng góp của ông có thể nói ông đã noi theo gương tiền nhân để có những nét đẹp thống nhất giữa văn và người rất đáng trân trọng! Hiện nay ở thành phố Đà Nẵng, thành phố Hồ Chí Minh và ở thị trấn Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh quê hương đã có các con đường mang tên ông./.

Chú thích:

(1), (8), (9) Nguyễn Quốc Trung: *Giải nguyên Lê Thước, liệt sĩ Lê Thiệu Huy - rạng danh đất Nghệ*. Nguồn: <http://www.honvietquochoc.com.vn/bai-viet/5923-hv133-gii-nguyn-l-thc-lit-s-l-thiu-huy-rng-danh-t-ngh.aspx>.

(2), (6), (7) Tham khảo thêm mục: Lê Thước - Wikipedia tiếng Việt; Trần Hải Yến, mục từ “Lê Thước” trong Từ điển văn học (bộ mới). Nhà xuất bản Thế giới, 2004.

(3), (4) Vũ Ngọc Khánh: *Lê Thước* trong sách *Nghệ Tĩnh gương mặt nhà văn hiện đại* Nxb Văn hóa, 1990, tr.59-60.

(5) Hippolite Le Breton *An - Tĩnh cổ lục (Le Vieux An-Tinh)* Nxb Nghệ An, 2005, các trang 7, 16.